TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan

Bà Nguyễn Thị Ánh.

- Thư ký phiên tòa : Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 321/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 tháng 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thanh L - sinh năm: 1990; Trú tại: Số 63 đường C, khu T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ - sinh năm: 1984; Trú tại: Tổ D, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2018, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Trần Văn Đ tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung với nhau từ năm 2010, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, quyển số 01/2013 ngày 28 tháng 6 năm 2013.

Quá trình sống chung, thời gian đầu giữa anh, chị có hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường hay xảy ra xích mích, kình cãi, anh Đ còn nhiều lần sử dụng bạo lực đối với chị; ngoài ra anh Đ còn sử dụng ma túy, chị có can ngăn nhưng anh Đ không nghe mà ngược lại càng ngày càng ăn chơi sa đọa, sa ngã và không có ý chí từ bỏ, chị khuyên thì anh Đ không những không nghe mà còn chửi bới, lăng mạ, thậm chí còn đánh chị; do không thể chịu được nên từ giữa năm 2016, chị đã về nhà mẹ đẻ sống ly thân anh Đ cho đến nay, sau khi chị bỏ đi, anh Đ bỏ mặc, không quan tâm cũng như không có thành ý muốn hàn gắn với chị để quay lại sống chung. Hiện tại, chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, không sống chung được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Giữa anh chị có 02 (hai) con chung là Trần Phi L (sinh ngày 16 tháng 4 năm 2011) và Trần Bảo K (sinh ngày 05 tháng 11 năm 2014), hiện nay chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và về nợ chung:: Chị L xác định anh, chị không có tài sản chung, nợ chung.

* Đối với anh Trần Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để anh Đ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh Đđều vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa chị Bùi Thị Thanh L với anh Trần Văn Đ là *"Tranh chấp về ly hôn"*. Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà anh Đ cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa anh Trần Văn Đ dù đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, quyển số 01/2013 vào ngày 28 tháng 6 năm 2013. Nên, quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Thanh L và anh Trần Văn Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Đ. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ, theo chị L xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường hay xảy ra xích mích, kình cãi, anh Đ còn nhiều lần sử dụng bạo lực đối với chị; ngoài ra, anh Đ còn sử dụng ma túy, chị có can ngăn, khuyên bảo nhưng anh Đ không nghe mà ngược lại càng ngày càng ăn chơi sa đọa, sa ngã và không có ý chí từ bỏ, thậm chí còn chửi bới, lăng mạ và đánh chị. Từ giữa năm 2016 cho đến nay, chị L và anh Đ đã sống ly thân, hiện tại giữa chị L và anh Đ đã không còn quan hệ với nhau về mọi mặt từ chuyện tình cảm đến kinh tế.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn Đ cũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Bùi Thị Thanh L nhưng anh Đ đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ anh Đ đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị L nữa.

Qua xác minh ngày 12 tháng 10 năm 2018, Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xác nhận chị Bùi Thị Thanh L và anh Trần Văn Đ hiện tại đã không còn sống chung với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Thanh L và anh Trần Văn Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Thanh L đối với anh Trần Văn Đ.

[3] Về con chung: Giữa chị L và anh Đ có 02 (hai) con chung là Trần Phi L (sinh ngày 16 tháng 4 năm 2011) và Trần Bảo K (sinh ngày 05 tháng 11 năm 2014). Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 9 năm 2018 cháu Trần Phi L có nguyện vọng được sống chung với mẹ, được mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; cháu Trần Bảo K hiện còn nhỏ nên xét thấy cần giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy việc chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị L. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị L xác định chị và anh Đ không có tài sản chung

[5] Về nợ chung: Chị L xác định chị và anh Đ không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh L. Chị Bùi Thị Thanh L được ly hôn với bị đơn anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Phi L (sinh ngày 16 tháng 4 năm 2011) và Trần Bảo K (sinh ngày 05 tháng 11 năm 2014) cho chị Bùi Thị Thanh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi

các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị L, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị L xác định không có.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014350 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vi Nhật Hoàng